

Số: 978/QĐ-ĐHTĐ

Cần Thơ, ngày 13 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán và Tài chính Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY ĐÔ

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tây Đô ban hành ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Hội đồng Quản trị Trường Đại học Tây Đô;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô, nhiệm kỳ 2016 – 2021;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-ĐHTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ vào biên bản họp của Hội đồng Khoa học – Đào tạo vào ngày 09/10/2019;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Khoa học – Đào tạo và Trưởng khoa Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán và Tài chính Ngân hàng (Chương trình đào tạo thạc sĩ điều chỉnh có đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng khoa Đào tạo Sau đại học, Trưởng khoa Quản trị kinh doanh, Trưởng khoa Kế toán - Tài chính Ngân hàng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT (để báo cáo);
- Lưu: VT, TC-HC.



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
Mã số: 8340101**

| Mã | | Tên học phần | Khối lượng (TC) | | |
|---|---------|---|-----------------|-----------|---------|
| Phần chữ | Phần số | | Tổng số | Lí thuyết | Bài tập |
| Phần 1: Kiến thức chung (6 TC) | | | | | |
| QKTH | 501 | Triết học | 3 | 2 | 1 |
| QKAV | 502 | Ngoại ngữ (Anh văn) | 3 | 2 | 1 |
| Phần 2: Kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc (21 TC) | | | | | |
| QKPP | 503 | Phương pháp luận NCKH trong kinh doanh | 3 | 2 | 1 |
| QKQL | 504 | Luật kinh doanh quốc tế | 3 | 2 | 1 |
| QKTC | 505 | Quản trị Tài chính và kế toán cho cấp quản trị | 3 | 3 | 1 |
| QKNL | 506 | Lý thuyết và các mô hình quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp | 3 | 2 | 1 |
| QKMK | 507 | Quản trị marketing nâng cao | 3 | 2 | 1 |
| QKCK | 508 | Chiến lược và các mô hình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp | 3 | 2 | 1 |
| QKĐĐ | 509 | Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp | 3 | 2 | 1 |
| Phần 3 : Kiến thức chuyên ngành tự chọn (18 TC - chọn trong 19 học phần) | | | | | |



| | | | | | |
|------------------------------------|-----|--|-----------|---|---|
| QKQT | 510 | Quản trị sản xuất dịch vụ | 3 | 2 | 1 |
| QKCL | 511 | <i>Quản trị chất lượng cao</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKRR | 512 | Quản trị rủi ro | 3 | 2 | 1 |
| QKQT | 513 | <i>Quản trị kinh doanh quốc tế</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKHT | 514 | <i>Hành vi tổ chức</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKĐL | 515 | Xử lý dữ liệu phần mềm SPSS | 3 | 2 | 1 |
| QKCC | 516 | <i>Quản trị chuỗi cung ứng và logistic</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKPT | 517 | <i>Quản trị hệ thống doanh nghiệp</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKTĐ | 518 | <i>Quản trị sự thay đổi</i> | 3 | 2 | 1 |
| QKVH | 519 | Quản trị xung đột | 3 | 2 | 1 |
| QKNM | 520 | Nghiên cứu marketing | 3 | 2 | 1 |
| QKNH | 521 | Quản trị ngân hàng hiện đại | 3 | 2 | 1 |
| QKHT | 522 | Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo | 3 | 2 | 1 |
| QKQK | 523 | Quản trị khủng hoảng | 3 | 2 | 1 |
| QKTS | 524 | Tái cấu trúc sát nhập và mua lại công ty | 3 | 2 | 1 |
| QKTM | 525 | Nhượng quyền thương mại | 3 | 2 | 1 |
| QKDN | 526 | Quản trị doanh nghiệp | 3 | 2 | 1 |
| QKĐL | 527 | Phân tích định lượng trong kinh doanh | 3 | 2 | 1 |
| QKKT | 528 | Quản trị khủng hoảng | 3 | 2 | 1 |
| Phần 4: Luận văn tốt nghiệp | | | 15 | | |
| QKLV | 529 | Luận văn tốt nghiệp | 15 | | |
| TỔNG CỘNG | | | 60 | | |

Trưởng khoa ĐTSĐH

PGS.TS. Phan Văn Thơm



PGS.TS. Trần Công Luận